

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3592/QĐ-BNN-KH ngày 20/8/2021, số 2682/QĐ-BNN-KH ngày 03/7/2023 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Căn cứ Văn bản số 2146/UBND-NL1 ngày 27/4/2023 và số 3373/UBND-NL1 ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tham gia ý kiến về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 6971/UBND-NL1 ngày 19/10/2021 và số 1767/UBND-NL1 ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư Hợp xây dựng Hạ du hồ Kẻ Gỗ;

Xét Tờ trình số 220/TTr-BQLĐT-QLTC-KHTĐ ngày 04/7/2023 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 4 về việc trình thẩm định, phê duyệt BCNCKT dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh, kèm theo hồ sơ thiết kế, Báo cáo thẩm tra, Báo cáo của Tổ chuyên gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1044/BC-XD-TĐ ngày 06/7/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư:

- a) Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 4.
- b) Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 4 (Ban 04) thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư Hợp phần đầu mối Hồ Kẻ Gỗ và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư kèm theo.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh (Ban NN Hà Tĩnh) thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư Hợp phần Hạ du hồ Kẻ Gỗ và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư kèm theo.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ dự án:

- Nâng cao khả năng phòng lũ của hồ Kẻ Gỗ;
- Ngăn lũ từ ngoài vào thành phố Hà Tĩnh với tần suất $P = 2\%$; Hỗ trợ tiêu cho khoảng 16.500 ha đất nông nghiệp, khu dân cư thuộc huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên với tần suất $P=10\%$;
- Góp phần cải tạo môi trường, sinh thái trong khu vực.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

* Biện pháp công trình:

- Hồ Kẻ Gỗ: Sửa chữa, nâng cấp cụm đầu mối;
- Hạ du: Nạo vét, mở rộng các trục tiêu; xây dựng mới 2 tuyến đê khép kín thành phố Hà Tĩnh, ngăn lũ ngoài lai vào thành phố với tần suất $P=2\%$.

* Quy mô và các thông số cơ bản: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

a) Đầu mối Hồ Kẻ Gỗ

- Đập chính: Đắp áp trực mái hạ lưu, mở rộng đỉnh đập thành $B=10m$,

khối đất đắp $\gamma_{\text{tkk}} \geq 1,45 \text{ T/m}^3$, hệ số thấm $K_T \leq 1.10^{-5} \text{ cm/s}$, $K \geq 0,97$; xử lý chống thấm thân đập bằng khoan phụt vữa XM+sét kết hợp tiêu thoát nước mái hạ lưu bằng hình thức áp mái; bù phụ kết hợp tạo độ dốc ngang mặt đập và nâng cấp sửa chữa tường chắn sóng đạt +36,5m; nâng cấp thiết bị quan trắc mực nước trong thân đập.

- Đập phụ: Giữ nguyên hiện trạng, bổ sung tiêu thoát nước mái hạ lưu đập phụ 1 và đập phụ 2 bằng hình thức áp mái.

- Tràn xả lũ (xây dựng mới): Vị trí bên vai trái tràn sự cố, kết cấu BTCT, thượng lưu đào kênh dẫn, sau tràn là dốc nước, tiêu năng bằng mũi phun, kênh xả hạ lưu, hình thức tràn có cửa. Thông số kỹ thuật chính:

- + Lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{P0,5\%}=448,9\text{m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{P0,1\%}=514,6\text{m}^3/\text{s}$;

- + Kênh dẫn thượng lưu: Đoạn đầu mặt cắt hình thang không gia cố; đoạn nối tiếp thân tràn dài 30m, mặt cắt hình chữ nhật gia cố bằng BTCT;

- + Đầu tràn: Mặt cắt thực dụng kết cấu BTCT, dài 18,5m, rộng 10,0m, cao độ ngưỡng +26,50m, hạ lưu bố trí cầu giao thông;

- + Dốc nước và mũi phun: Dài 131,5m, rộng 10,0m, độ dốc $i=9\%$, kết cấu BTCT hình dạng chữ U; phía hạ lưu bố trí cầu giao thông;

- + Kênh xả hạ lưu: dài khoảng 430m, mặt cắt hình thang; đáy rộng 20m, cao trình từ (+5,00 ÷ +2,00)m; hệ số mái $m= 0,5 \text{ :-} 1,0$; theo chiều cao cứ khoảng 5,0m bố trí một cơ rộng 2m;

- Nâng cấp, sửa chữa tràn Dốc Miếu: Sửa chữa các vị trí bê tông bị hư hỏng, xâm thực; thay thế 02 cửa van cung tràn; thay thế thiết bị đóng mở cửa van (tời điện), nâng cấp hệ thống thả phai;

- Nâng cấp, sửa chữa cống lấy nước: Sửa chữa các vị trí bê tông tháp vận hành cống bị hư hỏng, xuống cấp; thay cửa van phẳng (cửa vận hành), lưới chắn rác; sửa chữa hệ thống van côn và nhà vận hành van côn hạ lưu;

- Khu quản lý: Cải tạo, nâng cấp khuôn viên khu quản lý diện tích khoảng 1.500m^2 ; nâng cấp kiến trúc, kết hợp sửa chữa nhà quản lý vận hành tràn Dốc Miếu và nhà quản lý vận hành phía hạ lưu đập chính.

- Lập quy trình vận hành điều tiết hồ Kẻ Gỗ.

b) Hạ du:

- Xây dựng mới 02 tuyến đê, tổng chiều dài 3,05km: Tuyến từ Cầu Núi đến cầu Phụ Lão: Dài 1,94km; cao trình đỉnh đê +4,0m; công trình trên tuyến gồm 01 cống thoát nước $n_x(B \times H) = 3 \times (3 \times 3,2)\text{m}$, gia cố nền bằng cọc BTCT M300; Tuyến từ Cầu Đông 1 đến tuyến tránh thành phố Hà Tĩnh: Dài 1,11km; cao trình đỉnh đê +3,8m; công trình trên tuyến gồm 01 cống thoát nước $n_x(B \times H) = 3 \times (3 \times 2,9)\text{m}$, gia cố nền bằng cọc BTCT M300.

Kết cấu đê: Phạm vi qua chùa Giai dài khoảng 243m thuộc tuyến đê cầu Núi đến cầu Phụ Lão kết cấu đê kiểu phức hợp; đỉnh đê đất bố trí tường chắn sóng, cao trình đỉnh tường +4,00m, kết cấu bằng BTCT; mái đê phía sông $m = 2,0$, gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn trong khung BTCT. Các đoạn và tuyến còn lại đê đắp bằng đất $\gamma_{\text{tk}} \geq 1,79\text{T/m}^3$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,95$; đỉnh đê kết hợp đường giao thông rộng $B=6,0\text{m}$, kết cấu mặt đê bằng bê tông; mái đê phía sông $m=2,0$, gia cố cấu kiện bê tông đúc sẵn trong khung BTCT; mái phía đồng $m=3,0$, gia cố bảo vệ mái hạ lưu bằng trồng cỏ.

- Sông Rào Cái: Mở rộng lòng sông tại các đoạn bị thu hẹp với tổng chiều dài khoảng 56,7km; trong đó: Tuyến chính tổng chiều dài khoảng 16,1km (từ Cầu Phủ 2 đến Cầu Đò Hà), mặt cắt hình thang bề rộng đáy từ 30÷60m, hệ số mái $m=2,50$, độ dốc dọc $i = 1,5 \times 10^{-4}$; cao trình đáy thay đổi từ Cầu Phủ 2 cao trình -2,50m về đến cầu Đò Hà cao trình -4,91m; tuyến nhánh tổng chiều dài khoảng 40,6km, gồm:

+ 04 tuyến bờ tả sông Rào Cái dài 15,0km: Tuyến xã Thạch Hương, Thạch Tân - cầu Phụ Lão dài 2,32km; tuyến Cầu Phụ Lão – Cầu Núi dài 2,73km; tuyến Thạch Điền-Thạch Lâm dài 3,57km; tuyến tràn đập Đợi - cầu Tùng - xã Thạch Lâm - Rào Cái dài 6,39km.

+ 04 tuyến bờ hữu sông Rào Cái dài 25,6km: Tuyến Cẩm Yên-sông Rào Cái (đổ ra cống Đò Bang) dài 12,69km; tuyến Thạch Lạc - sông Rào Cái dài 5,36km; tuyến Cẩm Bình - sông Rào Cái (đổ ra cống Hoàng Hà) dài 2,77km; tuyến Cẩm Thành, Cẩm Bình - sông Rào Cái dài 4,79km.

+ Các công trình trên tuyến nhánh: 39 cái.

- Sông Cày: Mở rộng lòng sông, chiều dài 36,6km; trong đó:

+ Tuyến chính dài 10,9km (Từ Xã Thạch Vĩnh đến Cầu Cày 1); mặt cắt hình thang, bề rộng đáy từ (20÷30)m, hệ số mái $m=2,50$, độ dốc $i = 4,0 \times 10^{-4}$; $Z_{\text{đáy}}$ từ +2,50m ÷ -4,20m;

+ Tuyến nhánh dài 25,7km, 04 tuyến gồm: Tuyến đập Đợi - Khe Chiến - Thạch Đài dài 8,80km; tuyến Khe Xai - Thạch Xuân dài 4,35km; tuyến Đập Bún - Thạch Vĩnh - Thạch Đài dài 5,75km; Tuyến Thạch Đài - cống Cầu Sứ dài 6,81km;

+ Các công trình trên tuyến nhánh: 64 cái.

- Xây dựng hệ thống quan trắc thủy văn chuyên dùng, dự báo, cảnh báo lũ; hệ thống dự báo, hỗ trợ giám sát, vận hành hồ Kẻ Gỗ; xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du...

c) Thiết bị công nghệ:

- Thiết bị cơ khí:

+ Tràn mới, gồm: 01 cửa van cung, kích thước BxH (10x7,5)m; đóng mở

bằng tời điện sức nâng khoảng 60 tấn, tốc độ nâng $\geq 0,125$ m/ph; 01 bộ phai sửa chữa và thiết bị vận hành bằng tời điện sức nâng khoảng 80 tấn, tốc độ nâng $\geq 0,125$ m/ph.

+ Trần Dốc Miếu, gồm: Thay mới 02 cửa van cung, kích thước BxH (10x7,5)m; thay mới 02 bộ tời điện đóng mở sức nâng khoảng 60 tấn, tốc độ nâng $\geq 0,125$ m/ph;

Bảo dưỡng, sửa chữa máy thả phai; chuyển đổi vận hành máy thả phai từ thủ công sang vận hành bằng điện; thay mới đường ray máy thả phai.

+ Cống lấy nước, gồm: Thay mới lưới chắn rác, cửa van vận hành; sửa chữa gia cố khe van vận hành; giữ nguyên cửa van sửa chữa, phai và thiết bị đóng mở;

Thay thế van đĩa trước van côn (đã hỏng) bằng đoạn ống thép hai đầu mặt bích, bắt bu lông với ống cũ;

Thay mới cầu trục 7,5T nhà van côn hạ lưu; sửa chữa, bảo dưỡng van côn và thiết bị đóng mở van côn.

- Thiết bị điện: 01 máy biến áp 160 kVA – 35(22)/0,4 kV, hệ thống các tủ điện cao thế và hạ thế.

- Thiết bị quan trắc và thủy văn chuyên dùng: Gồm thiết bị quan trắc mực nước trong thân đập, thiết bị đo mực nước, đo mưa, đo độ mở cửa tràn, cửa cống và hệ thống camera giám sát,...;

- Tổ chức xây dựng:

+ Thời gian thi công 03 năm;

+ Vật liệu xây dựng: Cát, đá mua tại các mỏ khu vực lân cận công trình, đất đắp mua tại mỏ đất Mạnh Linh xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, mỏ đất Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà và sử dụng đất đào móng công trình.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Liên danh Viện Thủy công - Viện Khoa học thủy lợi Miền Trung và Tây Nguyên - Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về Động lực học sông biển - Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng công trình Miền Trung.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Cẩm Xuyên, huyện Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Diện tích sử dụng đất: 258,87ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế:

+ Cấp công trình: Đầu mối Hồ Kẻ Gỗ: Cấp I; Hạ du hồ Kẻ Gỗ: tuyến chính cấp II; tuyến nhánh cấp III; đê bao thành phố cấp IV.

+ Tần suất thiết kế: Tần suất mô hình mưa tiêu thiết kế $P=10\%$; Tần suất mực nước đảm bảo chống lũ $P = 10\%$; Tần suất chống lũ cho đê bao thành phố Hà Tĩnh $P = 2\%$; Mức đảm bảo tiêu $P=90\%$.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Bước thiết kế:

+ Cụm công trình đầu mối hồ Kẻ Gỗ; Đê khép kín thành phố Hà Tĩnh: 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công).

+ Hạ du hồ Kẻ Gỗ: Hạng mục nạo vét, thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

9. Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Đầu mối	Hạ du
1	Đất đào các loại	m ³	62.003	1.933.000
2	Đá đào các loại	m ³	212.437	
3	Đất đắp các loại	m ³	31.967	288.000
4	Bê tông cốt thép các loại	m ³	8.806	1.608
5	Bê tông các loại	m ³	1.265	12.750
6	Đá các loại	m ³	32	1.850
7	Thép các loại	tấn	834	380

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư: **950.000.000.000 đồng**, trong đó:

a) Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Đã bao gồm dự phòng)	62.255.112.000 đồng;
b) Phần xây dựng công trình	887.744.888.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	583.575.753.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	75.201.999.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	8.282.633.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	72.544.312.000 đồng;
- Chi phí khác:	17.350.414.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	130.789.777.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2023 đến năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư:

Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý là 950.000.000.000 đồng;

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 610.000.000.000 đồng trong giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết TMDT và phân bổ cho các chủ đầu tư tại Phụ lục III kèm theo)

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

14. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng với tổng diện tích 258,87ha gồm: (i) Đầu mối: khoảng 6,3ha (ii) Hạ du: mặt bằng mở rộng các trục tiêu và công trình trên trục tiêu; lên đê khép kín thành phố Hà Tĩnh, diện tích khoảng 252,6 ha.

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Đầu mối 6,31ha, gồm đất rừng phòng hộ 0,98 ha (đất không có rừng); đất sông suối 0,17ha; đất ở 0,48ha; đất mặt nước chuyên dùng 0,03ha; đất khác 4,65ha.

- Hạ du 252,6 ha, gồm: Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm 10,83ha; đất nuôi trồng thủy sản 0,55ha; Đất sông suối 199,29ha; đất mặt nước chuyên dùng 3,51ha; đất khác 38,38ha.

+ Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 418hộ và không có hộ dân phải di dời.

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã bao gồm dự phòng: 62,255 tỷ đồng, trong đó Khu đầu mối 0,967 tỷ đồng và Hạ du 61,288 tỷ đồng.

Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan theo quy định.

15. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Rà soát, chuẩn hóa lại phạm vi thoát nước mái hạ lưu; phạm vi, bề dày, chiều sâu màng chống thấm đập chính đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

- Kiểm định đánh giá: (i) Cửa van và thiết bị đóng mở tràn Dốc Miếu trước khi quyết định thay thế mới; (ii) Tràn sự cố.

- Về việc đắp áp trúc mái hạ lưu, thí nghiệm kiểm tra đất đắp đập hiện trạng để lựa chọn chỉ tiêu đắp áp trúc cho phù hợp, rà soát ổn định mái hạ lưu đập.

- Tận dụng tối đa đất đào để đắp mang kênh dẫn, dốc nước tràn,... khảo sát lựa chọn nguồn đất đắp đảm bảo chất lượng, trữ lượng và kinh tế.

- Đối với đề quai thượng lưu phục vụ thi công tràn xả lũ: rà soát lại mực nước xác định cao trình đề quai, phân đợt thi công hợp lý đảm bảo điều kiện kinh tế- kỹ thuật.

- Rà soát, quy mô công tiêu dưới tuyến đề xây dựng mới bảo vệ thành phố Hà Tĩnh, phù hợp với phương án tiêu của Thành phố Hà Tĩnh; cập nhật vị trí cống xả của trạm bơm thuộc dự án tiêu thoát Thành phố Hà Tĩnh (nếu có) và số lượng các cống vào trục tiêu chính phù hợp với hiện trạng;

- Nghiên cứu thiết kế kiến trúc nhà quản lý, khuôn viên khu quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, mỹ thuật phù hợp với cảnh quan xung quanh;

- Khảo sát đủ khối lượng đất đắp đề và công trình, đảm bảo chất lượng;

- Khảo sát, làm rõ các vị trí bãi thải phục vụ cho mở rộng các tuyến sông, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo đủ trữ lượng thải và vị trí thuận lợi, cự ly hợp lý.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng đường giao thông hiện có để tính toán lựa chọn giải pháp thi công cơ giới, vận chuyển vật liệu cho phù hợp.

- Rà soát lại số lượng các cống vào vào trục tiêu chính phù hợp với hiện trạng;

- Lập quy trình điều tiết hệ thống theo đúng các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

- + Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật đấu thầu.

- + Trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phần điều chỉnh tăng bằng phần điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định nêu trên.

- + Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Hà Tĩnh:

- Chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để nghiên cứu đầu tư tiếp, đảm bảo hoàn thiện hệ thống theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022; đưa dự án (danh mục, quy mô, tổng mức đầu tư) vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch để triển khai thực hiện đầu tư dự án.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ chức thực hiện (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình. Tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm). Quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung.

- Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

2. Các chủ đầu tư:

- Ban 04, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Tĩnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư theo phân công tại Mục 3 Điều 1, chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định hiện hành để triển khai các bước tiếp theo; Ban 04 chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Tĩnh tổng hợp hồ sơ khi trình điều chỉnh dự án đầu tư (nếu có);

- Ban 04 chịu trách nhiệm bàn giao hồ sơ khảo sát, thiết kế và các tài liệu liên quan giai đoạn Báo cáo NCKT thuộc Hợp phần Hạ du hồ Kẻ Gỗ cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh sau khi Dự án đầu tư được phê duyệt.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm phối hợp với Ban 04 trong triển khai thực hiện dự án theo quy định.

3. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh; Giám đốc Ban 04; Giám đốc Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Hà Tĩnh;
- Kho bạc NN Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp